TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14/7/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan

2. Ông Chu Quang Liêm

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu La Tỉnh N, thị trấn Tứ K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

Bị đơn: Chị KVũ Thị D, sinh năm 1999; Nơi ĐKHK: Khu La Tỉnh N, thị trấn Tứ K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu La Tỉnh B, thị trấn Tứ K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

Người làm chứng: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu La Tỉnh B, thị trấn Tứ K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

(*Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D, ông Tụ đều vắng mặt).*

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Vũ Đình Đ trình bày: Anh và chị KVũ Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/6/2017. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà chồng, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc

đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị D đã tự ý bỏ chồng con về nhà bố mẹ đẻ ở trong khi đó con còn rất nhỏ. Kể từ đó anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị D.

Về con chung: Anh và chị D có hai con chung là Vũ Thị Trâm A, sinh ngày 20/4/2017 và Vũ Phúc L, sinh ngày 04/02/2020. Hiện cả hai con đang sống cùng với anh. Quan điểm của anh khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con, anh tự nguyện không yêu cầu chị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị D không đến toà làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Vũ Văn T trình bày: Ông là bố đẻ của chị D, anh Đ và chị D kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND thị trấn Tứ Kỳ đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2021 anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị D đã về nhà ông sinh sống, mặc dù anh Đ có sang tìm nhưng chị D không về, kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn chị D, theo quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị D và anh Đ có hai con chung là Vũ Thị Trâm A, sinh ngày 20/4/2017 và Vũ Phúc L, sinh ngày 04/02/2020. Hiện cả hai con đang sống cùng với anh Đ, chị D đồng ý để anh Đ nuôi hai con.

Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Anh Đ và chị D kết hôn với nhau vào năm 2017, được UBND thị trấn Tứ Kỳ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/6/2017. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng với gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2021 không biết lý do gì chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống để lại hai con cho anh Đ nuôi dưỡng trong khi đó cháu thứ 2 còn rất nhỏ, kể từ đó đến nay chị D không quay trở lại nhà chồng. Chị D không sinh hoạt hội đoàn thể nào tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng anh chị thế nào địa phương không nắm được. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn chị D, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống. Anh Đ, chị D có hai con chung là Vũ Thị Trâm A, sinh ngày 20/4/2017 và Vũ Phúc L, sinh ngày 04/02/2020, từ khi anh chị sống ly thân cả hai con sống cùng với anh Đ, hàng ngày bố mẹ anh Đ giúp anh Đ trong việc chăm sóc hai con của anh chị. Nếu Tòa án giải

quyết cho anh chị ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các cháu, để các cháu ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa: Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Đình Đ đề nghị xử cho anh Vũ Đình Đ ly hôn chị KVũ Thị D; Về con chung: Giao cho anh Vũ Đình Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Vũ Thị Trâm A, sinh ngày 20/4/2017 và Vũ Phúc L, sinh ngày 04/02/2020, đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: anh Vũ Đình Đ khởi kiện ly hôn chị KVũ Thị D; nơi cư trú tại thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết, Toà án gửi, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập chị D đến toà làm việc nhưng chị D không có mặt. Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho người thân của chị D để giao và thông báo cho chị D biết về yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Tuy nhiên chị D sau khi được gia đình giao và thông báo về các văn bản tố tụng của Toà án cũng không thể hiện quan điểm cũng như không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị D vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình Đ và chị KVũ Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 02/6/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ, chị D là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh Đ, kết quả xác minh tại địa phương, lời khai của người làm chứng là ông Vũ Văn T xác định nguyên nhân anh Đ, chị D mâu thuẫn là do vợ chồng sống ly thân thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau và anh, chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với anh Đ, nhưng chị D không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh Đ, chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy, căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đ ly hôn chị D là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị D có hai con chung là Vũ Thị Trâm A, sinh ngày 20/4/2017 và Vũ Phúc L, sinh ngày 04/02/2020. Hiện cả hai con đang sống cùng với anh Đ. Xét thấy, anh Đ có nguyện vọng muốn được nuôi cả hai con, chị D thường xuyên vắng mặt tại gia đình nên yêu cầu của anh là chính đáng. Nên cần giao cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con là Vũ Thị Trâm A và Vũ Phúc L. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đ khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đình Đ ly hôn chị KVũ Thị D

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Đình Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con là Vũ Thị Trâm A, sinh ngày 20/4/2017 và Vũ Phúc L, sinh ngày 04/02/2020, đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ

không yêu cầu chị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Đình Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0004904 ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác